

Số: /TB-SYT

Lâm Đồng, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025

Đơn vị được thông báo: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Lâm Đồng

Mã chương: 423

Căn cứ Thông tư số 59/2026/TT-BTC ngày 29 tháng 05 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Lâm Đồng và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa Sở Y tế và Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Lâm Đồng;

Sở Y tế thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 (*không bao gồm quyết toán vốn xây dựng cơ bản*) của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Lâm Đồng như sau:

I. Phần số liệu:

1. Phạm vi xét duyệt:

Đối chiếu số liệu thu, chi thường xuyên năm 2025 (*không bao gồm kinh phí viện trợ, tài trợ; vốn nước ngoài, nguồn vốn XD CB và các nguồn kinh phí nằm ngoài Báo cáo tài chính; không bao gồm nguồn kinh phí xây dựng cơ bản; Báo cáo Quyết toán NSNN do đơn vị lập và cung cấp cho Sở Y tế*). Đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu do đơn vị cung cấp cho đoàn kiểm tra.

Trong quá trình thẩm tra quyết toán chỉ kiểm tra số liệu trên báo cáo đơn vị cung cấp, không kiểm tra chi tiết chứng từ nguồn thu, chi dịch vụ khám chữa bệnh và các nguồn thu khác; Không kiểm tra chi tiết chứng từ chi từ nguồn NSNN. Đối chiếu số liệu giữa báo cáo đơn vị cung cấp và báo cáo quyết toán tại đơn vị.

Đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của chứng từ kế toán, tính chính xác về số liệu, hồ sơ do đơn vị cung cấp cho đoàn kiểm tra.

2. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:

- Tổng số thu trong năm	:	0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước	:	0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại	:	0 đồng

(Số liệu theo Mẫu biểu 2a ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BTC).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	1.987.580.000 đồng
- Dự toán được giao trong năm :	21.193.772.843 đồng
Trong đó:	
+ Dự toán giao đầu năm :	9.674.000.000 đồng
+ Dự toán giảm trong năm :	2.895.501.157 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm :	14.415.274.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm :	9.618.328.881 đồng
- Kinh phí quyết toán :	9.618.328.881 đồng
- Kinh phí hủy trong năm :	3.439.349.962 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	10.123.674.000 đồng;
+ Kinh phí đã nhận :	0 đồng;
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc :	10.123.674.000 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b ban hành kèm theo Thông tư số 59/2026/TT-BTC).

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Số kiến nghị: 34.423.400 đồng;
- Số đã xử lý trong năm nay: 34.423.400 đồng;
- Số còn lại phải xử lý: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số B02/BCQT ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC)

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

4.1 Tăng, giảm so với dự toán được giao trong năm so với dự toán giao đầu năm:

4.1.1 Tăng so với dự toán được giao trong năm so với dự toán giao đầu năm

- * Kinh phí thực hiện tự chủ: 371.000.000 đồng
- Tiền thưởng năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, Quyết định 371/QĐ-UB ngày 24/02/2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

- * Kinh phí không thực hiện tự chủ: 14.044.274.000 đồng
- Kinh phí mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Bệnh viện Sản-Nhi Lâm Đồng, Quyết định 1024/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 về

việc Giao bổ sung dự toán 2025 số tiền 3.072.000.000 đồng

- Sửa chữa Khoa Xét Nghiệm, Chuẩn Đoán Hình Ảnh, Quyết định 861/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc giao bổ sung dự toán năm 2025 số tiền 848.600.000 đồng

- Kinh phí sửa chữa, cải tạo các khoa phòng và nâng công suất hệ thống xử lý nước thải y tế thuộc Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Lâm Đồng, Quyết định 1309/QĐ-SYT ngày 25/12/2025 về việc giao bổ sung dự toán 2025 số tiền 10.123.674.000 đồng

4.1.2 Giảm so với dự toán được giao trong năm so với dự toán giao đầu năm

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 2.895.501.157 đồng

Theo QĐ 734/QĐ-SYT, ngày 28/06/2025 Điều chỉnh giảm NSNN theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập 2.895.277.757 đồng; Điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2025 do thực hiện chi sai nguồn năm 2024 (KCB người nghèo 223.400 đồng).

- Kinh phí không thực hiện tự chủ: 0 đồng

4.2. Thuyết minh số liệu quyết toán

- Kinh phí tự chủ:

Kinh phí được sử dụng trong năm: 10.015.000.000 đồng (*số giao: 10.015.000.000.đồng, số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng*);

Kinh phí đã sử dụng quyết toán: 7.119.038.843 đồng, Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, kinh phí giảm: - 2.895.501.157 đồng, kinh phí hủy dự toán: 460.000 đồng (Quyết định 1721/QĐ-SYT ngày 31/12/2024).

Trong đó,

+ Chi lương và phụ cấp theo lương: 6.984.000.000 đồng, kinh phí đã sử dụng quyết toán: 6.427.190.044 đồng, số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

+ Chi thường xuyên: 2.660.000.000 đồng, kinh phí đã sử dụng quyết toán: 321.308.799 đồng.

- **Kinh phí không thực hiện tự chủ:** Kinh phí được sử dụng trong năm: 16.061.854.000 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 1.987.580.000 đồng; Số được giao trong năm: 14.074.274.000 đồng*);

Kinh phí đã sử dụng quyết toán: 2.499.290.038 đồng (*Trong đó: Kinh phí năm trước chuyển sang: 1.798.183.080 đồng, KP được giao trong năm: 701.106.958 đồng*).

Kinh phí hủy dự toán: 3.438.889.962 đồng. Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 10.123.674.000 đồng. Trong đó:

+ Kinh phí mua sắm thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyên môn cho Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng năm 2024 - nguồn giảm DT chi thường xuyên NSNN năm 2023 chuyển sang thực hiện năm 2024 (Quyết định 1618/QĐ-SYT ngày 06/12/2024), Kinh phí được sử dụng trong năm: 1.987.580.000 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 1.987.580.000 đồng; Số được giao trong năm: 0 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 1.798.183.080 đồng (*Trong đó: Kinh phí năm trước*

chuyển sang: 1.798.183.080 đồng, KP được giao trong năm: 0 đồng). Kinh phí hủy dự toán: 189.396.920 đồng. Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

+ Kinh phí Sửa Chữa Khoa Xét Nghiệm, Chuẩn Đoán Hình Ảnh (Quyết định 861/QĐ-UBND ngày 25/4/2025), Kinh phí được sử dụng trong năm: 848.600.000 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng; Số được giao trong năm: 848.600.000 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 701.106.958 đồng (*Trong đó: Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng, KP được giao trong năm: 701.106.958 đồng*). Kinh phí hủy dự toán: 147.493.042 đồng. Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

+ Kinh phí KCB người nghèo (Quyết định 1721/QĐ-SYT ngày 31/12/2024) Kinh phí được sử dụng trong năm: 30.000.000 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng; Số được giao trong năm: 30.000.000 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 0 đồng (*Trong đó: Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng, KP được giao trong năm: 0 đồng*). Kinh phí hủy dự toán: 30.000.000 đồng. Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

+ Kinh phí mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Bệnh viện Sản-Nhi Lâm Đồng (Quyết định 1024/QĐ-SYT ngày 31/12/2025)

Kinh phí được sử dụng trong năm: 3.072.000.000 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng; Số được giao trong năm: 3.072.000.000 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 0 đồng (*Trong đó: Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng, KP được giao trong năm: 0 đồng*). Kinh phí hủy dự toán: 3.072.000.000 đồng. Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

+ Kinh phí sửa chữa, cải tạo các khoa phòng và nâng công suất hệ thống xử lý nước thải y tế thuộc Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Lâm Đồng (Quyết định 1309/QĐ-SYT ngày 25/12/2025 về việc giao bổ sung dự toán 2025) Kinh phí được sử dụng trong năm: 10.123.674.000 đồng (*Số dư năm trước chuyển sang: 0 đồng; Số được giao trong năm: 10.123.674.000 đồng*); kinh phí đã sử dụng quyết toán: 0 đồng (*Trong đó: Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng, KP được giao trong năm: 0 đồng*). Kinh phí hủy dự toán: 0 đồng. Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 10.123.674.000 đồng.

4.3. Thuyết minh về số tăng, giảm biên chế năm 2025:

- Số biên chế được giao: 97 người
- Số biên chế đã qua thi tuyển xét duyệt đầu năm: 95 người
- Số biên chế đã qua thi tuyển xét duyệt cuối năm: 96 người
- Số biên chế còn lại trong biên chế chưa qua tuyển dụng xét tuyển viên chức là 01 biên chế.
- Số biên chế về hưu, nghỉ mất sức trong năm: 01 người

4.4. Chênh lệch giữa số liệu xét duyệt với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt: 0 đồng.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và sử dụng nguồn cải cách tiền lương:

1. Kinh phí tiết kiệm 10% từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn

thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ:

- Số kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ được giao tại Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng: 134.000.000 đồng.

- Số kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ theo số phát sinh thực tế phát sinh: 360.285.957 đồng.

- Chênh lệch phải trích bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để tăng đầu tư phát triển hoạt động sự nghiệp: 226.285.957 đồng.

2. Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính:

Số chênh lệch thu, chi (tiết kiệm chi) cuối năm theo cơ chế tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật, trong đó: Phân phối theo cơ chế tài chính: 5.388.005.399 đồng; gồm:

- + Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 1.100.102.903 đồng;
- + Quỹ bổ sung thu nhập: 2.665.113.008 đồng;
- + Quỹ khen thưởng: 882.972.542 đồng;
- + Quỹ phúc lợi: 739.816.946 đồng.
- + Quỹ ổn định thu nhập: 0 đồng;
- + Quỹ khác: 0 đồng

3. Trích lập và sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương từ các nguồn kinh phí phát sinh tại đơn vị theo quy định (bao gồm nguồn NSNN; nguồn phí được khấu trừ, để lại; nguồn sản xuất kinh doanh dịch vụ và nguồn khác):

3.1 Từ nguồn NSNN cấp

- Số dư năm trước mang sang: 0 đồng
- Số được giao trong năm 2025: 3.963.000.000 đồng
- Số đã sử dụng để cải cách tiền lương: 3.963.000.000 đồng
- + Chi chênh lệch mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng (12 tháng): 1.790.604.188 đồng
- + Chi chênh lệch mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng (12 tháng): 2.172.395.812 đồng

3.2 Từ nguồn sản xuất kinh doanh dịch vụ và nguồn khác:

- Số dư năm trước mang sang: 1.566.530.936 đồng
- Trích nguồn CCTL trong năm: 1.856.650.953 đồng
- + Nguồn cải cách tiền lương trích 35% từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh trong năm: 438.714.980 đồng.
- + Nguồn cải cách tiền lương trích 40% từ nguồn thu kinh doanh, cho thuê ,

thu khác trong năm: 1.417.935.973 đồng.

- Số sử dụng nguồn cải cách tiền lương: 1.718.721.160 đồng, gồm:
 - + Chi chênh lệch mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng (12 tháng): 946.721.760 đồng
 - + Chi tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP: 772.000.000 đồng
 - + Chi nghỉ hưu trước tuổi: 0 đồng
- Số sử dụng cho đầu tư, mua sắm hoạt động chuyên môn và thực hiện cơ chế tự chủ (nếu có): 0 đồng
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 1.704.460.729 đồng.

4. Tiền lương thu được khi thực hiện giá dịch vụ khám chữa bệnh:

- Tiền lương thu được thực hiện giá dịch vụ khám chữa bệnh trong năm 2025: 12.135.446.287 đồng.
- Các khoản đã thực hiện chi từ tiền lương thu được: 8.198.299.497 đồng
- + Số tiền lương đã xác định giảm trừ dự toán đầu năm 2025 là 5.711.000.000 đồng.
- + Số tiền lương đã chi lương số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu theo QĐ của UBND tỉnh: 1.014.160.435 đồng.
- + Số tiền lương đã chi lương Nghị định 111/2022/NĐ-CP phát sinh trong năm 2025: 1.120.237.026 đồng.
- + Kinh phí nâng bậc lương hàng năm đã thực hiện chi trả năm 2025 đối với viên chức hệ điều trị: 352.902.036 đồng.
- Đề nghị giảm chi NSNN năm 2025 là (-) 3.937.146.790 đồng.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Nộp báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định.
- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Báo cáo in đầy đủ các mẫu biểu quy định tại Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
- Chấp hành chế độ chi tiêu, chứng từ và hạch toán kế toán:
Về cơ chế tài chính và chế độ chi tiêu:
Bệnh viện Sản - Nhi Lâm Đồng thực hiện cơ chế tự chủ tài chính giai đoạn 2023- 2025 theo của Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023-2025.

Chế độ chi tiêu kinh phí tự chủ đơn vị thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ Quyết định số 97A/QĐ-BVN ngày 03/3/2025 của Bệnh viện Sản – Nhi Lâm Đồng.

2. Kiến nghị:

- Trích và theo dõi nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn chưa sử dụng chuyển sang năm 2026 số tiền: 1.704.460.729 đồng (*Kinh phí thực hiện chi CCTL*

từ Nguồn NSNN cấp: 0 đồng; Nguồn CCTL của đơn vị: 1.704.460.729 đồng).

- Theo dõi kinh phí đã trích bổ sung tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ theo số phát sinh thực tế phát sinh số tiền bổ sung: 226.285.957 đồng vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để tăng đầu tư phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Đề xuất tiếp tục giảm chi NSNN năm 2026: (-) 3.937.146.790 đồng tiền lương thu được năm 2025.

Sở Y tế Lâm Đồng thông báo đề đơn vị được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện Sản - Nhi Lâm Đồng (thực hiện);
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KHTC, LTH.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thị Phương Duyên